TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2023/HS - ST Ngày 28 - 11 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C và bà Tòng Thị R; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng tại Quyết định số 109/QĐ - TA ngày 30/8/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 28/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Tòng Thị T, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Tòng Văn L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn H chung sống như vợ chồng với Lò Thị T2 tại bản N1, xã C, huyện S. Khoảng 09 giờ 07/5/2023 H điều khiển xe mô tô của H chở T2 từ nhà H ở bản C, xã H đến bản C, xã C, huyện S để bán xe mô tô. Đến quán sửa chữa, mua bán xe cũ của anh Phạm Văn Lịch, sinh năm 1977, trú tại bản C, xã C thì H bảo T2 đi bộ về nhà trước, H sẽ về sau. Sau khi T2 đi về trước thì lấy cờ lê, kìm trong cốp xe ra cho vào túi quần đang mặc và bán xe mô tô cho anh Lịch với giá 1.000.000 đồng. Bán xe xong H đi bộ đến đầu cầu treo H thuộc địa phận bản H, xã H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 26C1 - 256.39 dựng ở gốc cây nhãn, bên cạnh là bãi đất trống không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe làm phương tiện đi lại. H tiến lại gần thấy ổ khóa xe không có chìa khóa, xe không khóa cổ, H dắt chiếc xe mô tô trên đi vào bụi cây tre dọc bờ sông Mã, cách vị trí dựng xe khoảng 100 mét rồi phá khóa, khởi động được xe nổ máy. Sau đó sử dụng cờ lê tháo vứt biển số xe cùng kìm và cờ lê xuống dòng sông Mã rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Trên đường đi về, H gặp T2 đang đi bộ nên H đón T2 đi cùng. Khi T2 hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì H không nói và cũng không nói cho T2 biết chiếc xe là do trộm cắp mà có. Khoảng hai ngày sau, H chuẩn bị đi lấy nước sinh hoạt ở nhà anh Lò Văn Long ở hàng xóm thì thấy có hai người đi xe máy đến nhà H, nghĩ là chủ xe mô tô mà H đã lấy trộm nên H nói với T2 là *"Xe máy kia là anh lấy trộm, nếu là chủ xe thì trả xe cho họ và xin lỗi họ hộ anh"* rồi đi lấy nước. Sau đó, T và bố đẻ là ông Tòng Văn Liến đến gặp T2 để nói chuyện về việc gia đình T bị mất trộm chiếc xe, sau khi kiểm tra xác định chiếc xe ở nhà H là của gia đình T nên T2 đã giao lại xe cho gia đình T đi về. Đến ngày 29/8/2023 Tòng Thị T làm đơn đề nghị Công an huyện Sông Mã giải quyết.

Ngày 15/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác định hiện trường. Kết quả xác định vị trí nơi để chiếc xe mô tô trước khi Lò Văn H lấy trộm. Qua khám nghiệm đã xác định được các vị trí phù hợp với lời khai của bị cáo và của người bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-256.39 vật chứng trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe có đăng ký mang tên Tòng Văn Liến, nơi cư trú bản Phiêng Pẻn, xã Mường Hung, huyện Sông Mã (bố đẻ của người bị hại Tòng Thị T). Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình bị hại là có căn cứ.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, kết luận: *"01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu Xanh - Đen - Bạc, số khung: RLHJA3921MY149158, số máy: JA39E2266697, biển kiểm soát: 26C1 - 256.39, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu)"*.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 220/CT-VKSSM ngày 14 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án

nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng - 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với một chiếc cờ lê, một chiếc kìm và một biển kiểm soát 26C1-256.39 bị can Lò Văn H khai nhận đã dùng tháo biển số ném xuống dòng sông Mã, ngày 07/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy. Chiếc xe mô tô có BKS 26C1-256.39 đã được CQCSĐT trao trả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết vật chứng.

- Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô là tài sản bị mất trộm và không yêu cầu phải bồi thường.

- Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày thống nhất ý kiến tại phiên tòa như sau: Chiếc xe có BKS 26C1-256.39 bị bị cáo trộm cắp là tài sản của gia đình người bị hại, chiếc xe có đăng ký mang tên ông Tòng Văn L, ngày 07/5/2023 thì Tòng Thị T2 có sử dụng xe đi đến để ở gốc nhãn và đi bộ sang sông bắt xe bus đi học thì bị mất trộm, hiện giờ chiếc xe đã được CQCSĐT công an huyện Sông Mã trả lại cho gia đình, gia đình nhất trí và không có ý kiến gì, cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Đơn trình báo của người bị hại đề ngày 29/8/2023;

- Kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã;

- Lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lò Văn H là đối tượng lười lao động và nghiện ma túy để có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân và mua ma túy về sử dụng, nên ngày 07/5/2023 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 14.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt là "*phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy khi bị bắt tạm giam đang trong thời gian áp dụng biện

pháp cai nghiện bắt buộc nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo nghiêm khắc và có thời gian cai nghiện ma túy, đảm bảo được biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, gìn giữ trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án là 01 chiếc xe mô tô có BKS 26C1 - 256.39 đã được CQCSĐT trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xong, không ai có ý kiến gì khác nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Lò Thị T2 là người đi cùng Lò Văn H vào thời gian xảy ra vụ án, bản thân T2 không biết việc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không biết việc chiếc xe H sử dụng để tại nhà là do H trộm cắp mà có nên Lò Thị T2 không đồng phạm trong vụ án.

Bị cáo bị bắt tạm giam khi đang tròng thời gian chấp hành việc cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 109/QD -TA ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và đã được Giám đốc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La ra Quyết định số 220/QĐ - CSĐTNMT tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện từ ngày 28/9/2023; căn cứ vào khoản 4 Điều 67, khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 Hội đồng xét xử xác định Lò Văn H đã thi hành biện pháp cai nghiện bắt buộc từ ngày 30/8/2023 đến hết ngày 28/9/2023, như vậy Lò Văn H mới chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc được 01 tháng 29 ngày, còn phải chấp hành tiếp là 22 tháng 01 ngày; nên căn cứ vào Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính khi Toà án xử phạt tù đối với bị cáo cần phải tuyên miễn toàn bộ phần thời gian chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại là 22 tháng 01 ngày cho Lò Văn H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về việc chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại: Căn cứ Điều 117 Luật xử phạt vi phạm hành chính

Miễn toàn bộ thời gian chấp hành việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc còn lại là 22 tháng 01 ngày cho bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại 01 xe mô tô có BKS 26C1 - 256.39 cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự

Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người BH, Người đại diện HP của NBH;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung